

Bản án số: 287/2017/HSST
Ngày: 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan - Giáo viên trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật & Du lịch Nam Định.

2. Ông Ngô Kim Thành – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 08-9-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 281/2017/HSST, ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Duy H**, sinh năm 19

ĐKNKTT: Xóm C T, xã T L, huyện V B, tỉnh N Đ.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Xóm C, xã T L, huyện VB, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: Không - Văn hóa: 7/12

Con ông: Vũ Văn S, sinh năm 1975

Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1976

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 27/11/2014 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, TAND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm 1997

ĐKNKTT: Xóm B, xã T L, huyện V B, tỉnh NĐ.

Nghề nghiệp: tự do Văn hóa: 9/12

Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1973

Con bà: Phan Thị L, sinh năm 1974

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

3. Họ và tên: **Vũ Thành N**, sinh ngày 22/4/2000

ĐKNKTT: Xóm C T, xã T L, huyện V B, tỉnh N Đ.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Xóm C, xã T L, huyện V B, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: Không - Văn hóa: 7/12

Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1973

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

* *Người bị hại*: Anh Vũ Văn N (pháp danh Thích Thanh Như) sinh năm 1987

Chỗ ở: Chùa V (C P), đường N cụm công nghiệp A X, thành phố N Đ, tỉnh NĐ.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Thành N*:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 19 (mẹ đẻ bị cáo)

Nơi cư trú: Xóm C, xã T L, huyện V B, tỉnh N Đ.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thành N*:

- Bà Trần Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

- Bà Bùi Tố Q – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

(các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Thành N, trợ giúp viên pháp lý có mặt tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, lười lao động thích ăn chơi nên Vũ Duy H rủ Trần Văn C và Vũ Thành N đến chùa V (C P) ở xã Lộc An, thành phố Nam Định do sư ông Thích Thanh N là trụ trì để trộm cắp tài sản. C chuẩn bị 01 đục bê tông bằng kim loại dài khoảng 30 cm một đầu dẹt để làm công cụ. Khoảng 19h ngày 18/5/2017, H điều khiển xe máy Wave BKS 18B1-628.28 chở N ngồi sau, C điều khiển xe Dream BKS 18S3-5929 đi đến chùa V, thấy cổng chùa khóa (nhà sư trụ trì lúc này đi lễ); H lấy đục bê tông cùng C phá đứt được dây xích khóa cổng, cả ba đi vào phía trong chùa đến nhà ngang phía sân sau, thấy cửa nhà ngang khóa, C dùng đục bê tông cạy cửa ra vào bên trái nhưng không được nên tiến lại cửa chính dùng đục đập vỡ ô cửa kính rồi luồn tay vào rút then cài và mở cửa ra. N đứng ngoài cảnh giới; H, C vào trong nhà, C tiếp tục dùng đục phá khóa cửa phòng ngủ rồi cùng H vào trong phòng ngủ lục soát tủ quần áo thì C lấy được 250.000 đồng của sư trụ trì để trong ví. Phát hiện thấy có két sắt, hai tên cùng ngả két sắt xuống nền trong phòng ngủ, C dùng đục để phá cửa két nhưng không được. H đi quanh nhà thì tìm được một kéo cắt cây, một tuốc nơ vít, một mỏ lết mang vào cùng C phá bung được cửa két sắt. Thấy ngăn lớn trong két có chìa khóa nên H đã dùng chiếc chìa khóa trên mở ngăn nhỏ của két sắt phát hiện 04 cọc tiền gồm toàn mệnh giá 500.000 đồng, H lấy cả 04 cọc tiền ôm vào trong bụng và chạy ra phía ngoài cổng cất giấu vào trong cốp xe máy của mình. Sau đó ba tên đi bằng hai xe máy xuống bãi biển Q L, Nam Định; H lấy một cọc tiền (gồm 100 tờ mệnh giá 500.000 đồng) để cùng ăn tiêu chung (ba cọc tiền còn lại do N cất giữ), thuê ba phòng để ăn nghỉ đến sáng ngày 19/5/2017 thanh toán hết số tiền 2.850.000 đồng.

Trên đường đi về đến thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, H và N mua 02 chiếc điện thoại Samsung galaxy S8+ và 01 cục sạc dự phòng hết 42.000.000 đồng tại cửa hàng bán điện thoại di động. Sau đó ba tên đi về quán Karaoke Gió ở chợ G, huyện V B, tỉnh N Đ kiểm đếm số tiền còn lại còn 155.400.000 đồng. C lấy riêng cho mình 20.000.000 đồng để mua điện thoại và chia đều cho mỗi người 45.000.000 đồng, còn lại dùng hát karaoke hết. Sau đó cả bọn rủ nhau lên Hà Nội mua sắm quần áo tiêu xài cá nhân, lên sàn nhảy, quán bar; C mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus hết 7.500.000 đồng.

Nhận được trình báo của sư ông Thích Thanh N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành điều tra làm rõ vụ án; Đến ngày 21/5/2017 khi cả ba tên tiếp tục bắt taxi về Quất Lâm, Giao Thủy, Nam Định thì bị tổ công tác CQĐT-CATP Nam Định bắt giữ. Thu giữ của H 01 điện thoại Samsung galaxy S8+ và số tiền 17.000.000 đồng; của Công 01 điện thoại Iphone

6 Plus và số tiền 4.100.000 đồng; của Nam 01 điện thoại Samsung galaxy S8+ và số tiền 30.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT-CATP Nam Định thu giữ tại nhà Vũ Thành N 01 đực bê tông, 01 biên lai mua điện thoại và 01 hộp điện thoại di động Samsung galaxy S8+ và 01 tai nghe điện thoại, thu giữ ở nhà Vũ Duy H 01 biên lai mua điện thoại Samsung galaxy S8+.

Tại cơ quan điều tra H, C, N đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định ba chiếc điện thoại thu giữ có trị giá 44.382.000 đồng. Sự ông Thích Thanh N đồng ý nhận bồi thường ba chiếc điện thoại trên có giá trị tương ứng với giá trị đã định giá cùng số tiền còn lại thu giữ được của ba đối tượng, tổng cộng 95.982.000 đồng, còn lại 104.268.000 đồng các đối tượng chưa bồi thường cho người bị hại, số tài sản bị hư hỏng do tài sản đã cũ nên người bị hại không yêu cầu bồi thường

Bản cáo trạng số: 291/QĐ-KSĐT ngày 03-8-2017, Viện kiểm sát (VKS) nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố các bị cáo Vũ Duy H, Trần Văn C và Vũ Thành N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với bản án số: 53/2014/HSST, ngày 27/11/2014 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 42 BLHS buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 104.268.000 đồng.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX xử lý vật chứng đã thu giữ.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị T và bà Bùi Tố Q- Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố đúng người, đúng tội. Bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp

luật chưa đầy đủ, bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ và trao trả tài sản, bản kết luận định giá tài sản.

Lời khai của những người làm chứng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu khác trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20h ngày 18/5/2017 Vũ Duy H, Trần Văn C và Vũ Thành N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 200.250.000 đồng (hai trăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Vũ Văn N (pháp danh Thích Thanh N) tại C V (C P), xã L A, thành phố N Đ, tỉnh N Đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt qui định tại điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm, HĐXX sẽ xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo trong đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Vũ Duy H đã bị đưa ra xét xử nhưng đang trong thời gian thử thách chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Thành Nam khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX áp dụng Điều 69, Điều 74 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 104.268.000 đồng. Các bị cáo cùng ăn tiêu và sử dụng, chia nhau số tiền đã chiếm đoạt, HĐXX buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nhượng số tiền là $104.268.000 \div 3 = 34.756.000$ đồng.

[5] Xử lý vật chứng: một đục bê tông bằng kim loại dài khoảng 30cm thu giữ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí HSST, án phí dân sự: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H, Trần Văn C và Vũ Thành N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với bản án số: 53/2014/HSST, ngày 27/11/2014 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành N 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 21/5/2017.

2. Áp dụng Điều 42 BLHS buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 104.268.000 đồng (một trăm linh bốn triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 34.756.000 đồng (ba mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Duy H, Trần Văn C, Vũ Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự: Bị cáo Vũ Duy H, Trần Văn C, Vũ Thành N mỗi bị cáo phải nộp 1.737.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Thành N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADSTP Nam Định;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

Mai Anh Tuấn